BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CIE1

Năm công bố thông tin: 2020

I. Thông tin chung:

1. *Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 29/11/2019; Mã số doanh nghiệp: 2500303038
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng), chia thành 6.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000đ/cổ phần.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ:Lô 22+23 - KCN Quang Minh, TT Quang Minh, H.Mê Linh, TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38 182 859; Số fax: 024. 38 182 977
- Email: liemdaothi@gmail.com hoặc contacts@cie1.com.vn
- Website: http://cie1.com.vn
- Mã cổ phiếu: CE1; - Mã ISIN: VN000000CE14

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), là doanh nghiệp được thành lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 29/04/2008. Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp, có tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại Công ty là 54% .
- Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán (CE1) theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 39/2017/GCNCP-VSD tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam từ ngày 06/12/2017.
- Công ty Cổ phần xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1 là doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 09 ngày 28/08/2012 do Sở khoa học và công nghệ TP Hà Nội cấp. Công ty đăng ký với Cục thuế Hà Nội hưởng ưu đãi của doanh nghiệp khoa học công nghệ bắt đầu từ năm 2013. Danh mục sản phẩm hàng hóa hình thành từ kết qủa hoạt động khoa học và công nghệ là 08 Trạm trộn bê tông tự động từ bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 5018

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

2.a. Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị;	3312
2	Sản xuất khai thác mỏ và xây dựng; Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh máy và thiết bị xây dựng;	2824
3	Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Chi tiết: Thiết kế chuyển giao công nghệ trong ngành máy và thiết bị công nghiệp;	7410
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Chi tiết: Lắp đặt máy và thiết bị công nghiệp;	3320
5	Xuất bản phần mềm; Chi tiết: Sản xuất, mua bán và cài đặt phần mềm ứng dụng trong sản suất công nghiệp;	5820
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Chi tiết: Lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động, thiết bị tự động hóa, thiết bị điện tử công nghiệp;	4329

2.b. Địa bàn kinh doanh: Công ty cung cấp sản phẩm chính là thiết bị phục vụ ngành xây dựng trên toàn quốc và xuất khẩu sang các nước khối Asean; xuất khẩu thiết bị cơ khí sang thị trường Nhật Bản.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm 2019 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch
Ông Vũ Trọng Hiến	Thành viên
Ông Trương Minh Khôi	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Tạ Đình Lân	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hùng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Trọng Phượng	Phó Tổng Giám đốc

- **Công ty liên kết:**

  + Công ty CP tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp

  + Công ty TNHH chế tạo máy và thiết bị công nghiệp CIE2

  + Công ty CP máy và thiết bị công nghiệp 1-5

  + Công ty CP thương mại Kim Hoa

  + Viện Cơ điện tử MICIE

  + Công ty Cổ phần 3B

4. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phấn đấu là đơn vị đứng đầu về sản xuất máy xây dựng và dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tiếp tục sản xuất và giữ vững thị trường Trạm trộn bê tông từ 60-200m3/h, đa dạng hóa sản phẩm, thiết kế chế tạo các hệ thống thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng như: gạch, vữa xây, bê tông nhẹ.

+ Các mục tiêu phát triển bền vững: Đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường xanh, sạch đẹp.

5. Các rủi ro: Thị trường sản phẩm trạm trộn bê tông đang có xu hướng chậm do công tác đầu tư xây dựng cơ bản, thị trường bất động sản giảm và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2019:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	96.869.603.345	131.878.921.862	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	96.869.603.345	131.878.921.862	
4. Giá vốn hàng bán	84.424.155.878	111.643.215.732	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng, cung cấp dịch vụ	12.445.447.467	20.235.706.130	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	34.258.684	421.695.415	
7. Chi phí tài chính	2.562.213.425	3.408.002.543	

- Trong đó: Chi phí lãi vay	2.495.176.236	3.370.492.739	
8. Chi phí bán hàng	1.269.125.827	5.308.921.487	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.069.021.095	7.594.218.791	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.579.345.804	4.346.258.724	
11. Thu nhập khác	682.000	131.818.182	
12. Chi phí khác	519.007.654	438.663.536	
13. Lợi nhuận khác	(518.325.654)	(306.845.354)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.061.020.150	4.039.413.370	
15. Thuế TNDN của DNKH &CN	288.221.680	330.731.863	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.772.798.470	3.708.681.507	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	269.40	610.00	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	% so với KH năm 2019	% so với TH năm 2018
1. DT thuần về bán hàng và CC dịch vụ	96.869.603.345	131.878.921.862	157.196.574.444	64.58%	73.45%
2. Giá vốn hàng bán	84.424.155.878	111.643.215.732	139.291.357.726	61.18%	75.62%
3. Tổng lợi nhuận kế toán	2.061.020.150	4.039.413.370	1.597.623.826	17.18%	50.69%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.772.798.476	3.708.681.507	1.489.445.176	16.41%	47.43%
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	295.47	610.00	248,24		

2 - Tổ chức và nhân sự

Chủ tịch HĐQT

Họ tên: LÊ QUỐC TUẤN Ngày sinh: 21/02/1960 Giới tính: Nam

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

Số CMND: 011019756 Ngày cấp: 08/3/2007 Nơi cấp: CA. Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: 29 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Nhà số 9, ngõ 100, phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Nơi ở trước đây : 29 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại liên lạc: Cơ quan ; Di động: 0913011823

Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi.

Trình độ học vấn: Đại học

Trường đào tạo đại học: Đại học Kiến trúc

Ngày vào Đảng CSVN: 3/2/1986 - Ngày chính thức : 3/2/1987

Tình trạng hôn nhân: Đã kết hôn

Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác :

Từ năm: 01/1983 đến năm: 8/1991 : Công tác tại Công ty xây dựng

Chức vụ: Kỹ thuật ; Mức lương/hệ số lương

Từ năm: 9/1991 đến năm: 12/1993 : công tác tại Công ty xây dựng số 4

Chức vụ: Đội trưởng ; Hệ số lương

Từ năm: 01/1994 đến năm: 9/1996 : Công tác tại Công ty kinh doanh vật tư và xây dựng

Chức vụ: Đội trưởng Đội Xây dựng ; Hệ số lương : 2,26

Từ năm: 10/1996 đến năm: 12/1998 : Công tác tại Công ty Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chức vụ: Giám đốc XN Xây dựng số 1 ; Hệ số lương : 2,50 - 2,74

Từ năm: 01/1999 đến năm: 12/2003 : công tác tại Công ty Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty ; Hệ số lương : 4,32 – 4,60

Từ năm: 01/2004 đến năm: 8/2004 : Công tác tại Công ty cổ phần Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty ; Hệ số lương : 4,60

Từ năm 9/2004 đến T4/2018: công tác tại Công ty cổ phần Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chức vụ: Giám đốc Công ty; Mức lương: 4,98 - 5,98 - 6,31 - 6,64 - 15.000.000 – 15.250.000 – 18.250.000 đ

Từ T5/2018 đến nay: công tác tại Công ty cổ phần Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần Kinh doanh vật tư và xây dựng

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Tổng Giám đốc

Họ tên: TẠ ĐÌNH LÂN Ngày sinh: 06/07/1971 Giới tính: Nam

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Số CMND: 033071001645 Ngày cấp: 12/12/2016 Nơi cấp: Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: P209-C3 TT quân đội, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: P209-C3 TT quân đội, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội.

Nơi ở trước đây: P209-C3 TT quân đội, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại liên lạc: Nhà riêng: 024.38773673; Cơ quan: 024.38182859; Di động: 0913364287

Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi.

Trình độ học vấn: Đại học

Trường đào tạo đại học: Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

Ngày vào Đảng CSVN: 10/03/2004

Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình

Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Từ T5/1997 đến T04/2000: công tác tại Viện Máy & Dụng cụ công nghiệp

Chức vụ: **Công nhân**; Mức lương/hệ số lương 1.55

Từ T05/2000 đến T12/2000: công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp.

Chức vụ: **Công nhân**; Mức lương/hệ số lương 1.92

Từ T01/2001 đến T05/2005: công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp.

Chức vụ: **Quản đốc xưởng**; Mức lương: 667.000 đ

Từ T06/2005 đến T06/2008: công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Phó Giám đốc** ; Mức lương/hệ số lương 3.707.600 đ

Từ T07/2008 đến T8.2014: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT**; Mức lương/hệ số lương 5,98

Từ T9/2014 đến 2015: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Tổng giám đốc kiêm ủy viên HĐQT**; Mức lương 6.877.000 đ

Từ năm 2016 đến T5/2018: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**; Mức lương: 10.587.500 đ

Từ T5/2018 đến T2/2019: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Tổng giám đốc**; Mức lương: 10.587.500 đ

Từ T3/2019 đến nay: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Tổng giám đốc**; Mức lương: 15.400.000 đ

Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác

Phó Tổng Giám đốc

Họ tên: NGUYỄN HÙNG SƠN Ngày sinh: 23/07/1971 Giới tính: Nam

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND: 013043004 Ngày cấp: 29/01/2008 Nơi cấp: Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: Số 25, tổ 5, Phạm Thật Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, HN.

Nơi ở hiện tại: Số 25, tổ 5, Phạm Thật Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, HN.

Nơi ở trước đây: Số 25, tổ 5, Phạm Thật Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, HN.

Điện thoại liên lạc: Nhà riêng: 04.37642048; Cơ quan: 04.38182859; Di động: 0913062329

Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi

Trình độ học vấn: Đại Học

Trường đào tạo đại học: Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

Ngày vào Đảng CSVN: 29/11/2004

Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình

Nghề nghiệp: Kỹ sư Hệ thống điện

Từ T05/1997 đến T11/2001 : công tác tại Viện Máy & Dụng cụ công nghiệp

Chức vụ: **Công nhân**; Mức lương/hệ số lương 1.55

Từ T12/2001 đến T11/2002 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Công nhân**; Mức lương/hệ số lương 1.92

Từ T12/2002 đến T04/2003 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Nghiên cứu viên** ; Mức lương/hệ số lương 2.1

Từ T05/2003 đến T08/2006 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật**; Mức lương/hệ số lương 2.1

Từ T09/2006 đến T12/2007 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Trưởng Phòng lắp ráp điện & Điều khiển tự động**; Mức lương/hệ số lương 2.96

Từ T01/2008 đến T06/2008 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Phó giám đốc chi nhánh - kiêm Trưởng Phòng lắp ráp điện & Điều khiển tự động**; Mức lương/hệ số lương 2.96

Từ năm 2008 đến T8-2014: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc** ; Mức lương/hệ số lương 4.66

Từ T9/2014 đến 2015: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc** ; Mức lương bằng tiền đồng: 5.359.000 đ

Từ 01/2016 đến T2/2019: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc** ; Mức lương: 9.275.000 đ

Từ T3/2019 đến nay: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Tổng giám đốc**; Mức lương: 13.960.000 đ

Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác

Phó Tổng Giám đốc

Họ tên: PHAN TRỌNG PHƯỢNG Ngày sinh: 20/12/1964 Giới tính: Nam

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND: 011996467 Ngày cấp: 07/06/2007 Nơi cấp: Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: SN15, ngách 145/48 Quan nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Nơi ở hiện tại: SN15, ngách 145/48 Quan nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Nơi ở trước đây: SN15, ngách 145/48 Quan nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại liên lạc: Nhà riêng: 04.35581975; Cơ quan: 04.38182859; Di động: 0919986289

Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi

Trình độ học vấn: Đại Học

Trường đào tạo đại học: Đại Học Bách khoa Hà Nội

Ngày vào Đảng CSVN: 29/11/2004

Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình

Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Từ T10/1994 đến T01/2001: công tác tại Viện Máy & Dụng cụ công nghiệp

Chức vụ: **Nghiên cứu viên** ; Mức lương/hệ số lương 2.1

Từ T02/2001 đến T12/2006 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Nghiên cứu viên**; Mức lương/hệ số lương 2,58

Từ T01/2007 đến T01/2008 : công tác tại Công ty CP Xây dựng & Thiết bị công nghiệp

Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh; Mức lương/hệ số lương 3,27

Từ T02/2008 đến T06/2009: Công tác tại Công ty CP 3B – Viện Máy và dụng cụ công nghiệp

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc; Mức lương/hệ số lương 5,32

Từ T07/2009 đến T8/2014: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**; Mức lương/hệ số lương 5,32

Từ T9/2014 đến T12/2015: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**; Mức lương bằng tiền đồng: 9.275.000 đ

Từ 01/2016 đến T2/2019: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**; Mức lương: 9.275.000 đ

Từ T3/2019 đến nay: công tác tại Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ: **Tổng giám đốc**; Mức lương: 13.960.000 đ

Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đảm bảo điều kiện công tác

Kế toán trưởng

Họ tên: ĐÀO THỊ LIÊM Ngày sinh: 07/04/1961 Giới tính: Nữ

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số CCCD: 001161007330 Ngày cấp: 15/08/2016 Nơi cấp: Hà Nội

Hộ khẩu thường trú:Nhà 18a, ngõ 34 Âu Cơ, Tổ 10, Cụm 2, P. Tứ Liên, Q.Tây Hồ, Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Nhà 18a, ngõ 34 Âu Cơ, Tổ 10, Cụm 2, P. Tứ Liên, Q.Tây Hồ, Tp Hà Nội

Nơi ở trước đây: Số 07, ngõ 18, P.Khương Đình, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại liên lạc: Cơ quan: 024.38182859; Di động: 0912732389

Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đủ tiện nghi.

Trình độ học vấn: Cử nhân

Trường đào tạo: Đại học Phương Đông

Ngày vào Đảng CSVN: 24/04/1999

Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình

Nghề nghiệp:

Từ 1981-1997: Kế toán viên – Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

Chức vụ: Nhân viên; Mức lương: Hệ số 2,06

Từ 1997-30/9/1999: Phụ trách kế toán – XN SXTB Xây dựng – Công ty KD vật tư & Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

Chức vụ: Phụ trách kế toán; Mức lương: Hệ số 2,5

Từ 01/10/1999-30/06/2008: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng & thiết bị công nghiệp, nay là Công ty CP tập đoàn Xây dựng & thiết bị công nghiệp

Chức vụ: **Kế toán trưởng**; Mức lương: 5,65

Từ 01/7/2008 đến T8/2014: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng & thiết bị công nghiệp CIE1.

Chức vụ: **Kế toán trưởng**; Mức lương: 5,65

Từ T9/2014 đến T5/2016: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng & thiết bị công nghiệp CIE1.

Chức vụ: **Kế toán trưởng**; Mức lương: 9.800.000 đ

Từ T6/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng & thiết bị công nghiệp CIE1.

Chức vụ: **Kế toán trưởng**; Mức lương: 9.800.000 đ

Thành tích đạt được trong công tác: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Tình trạng sức khỏe: đảm bảo điều kiện công tác

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Đầu tư thiết bị dụng cụ quản lý: 1.181.818.182đồng

b) Đầu tư vào công ty liên kết:

4 - Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	% so với TH 2018
1. Tổng doanh thu	96.904.544.029	132.432.435.459	73.17%
2. Tổng chi phí	94.843.523.879	128.393.022.089	73.87%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.061.020.150	4.039.413.370	51.02%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.772.798.470	3.708.681.507	47.80%
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	295.47	610	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	88.20%	88.06%

Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	11.80%	11.94%
1.2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	52.04%	51.01%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	47.96%	48.99%
+ Hệ số nợ / tổng tài sản	lần	0.52	0.51
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	1.14	1.09
2.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán hiện hành =Tổng TS/nợ phải trả	lần	1.92	1.96
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn= TSLĐ/nợ ngắn hạn	lần	1.73	1.76
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	lần	0.77	0.85
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1. Tỷ suất sinh lời trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /DT thuần	%	2.13%	3.06%
- Tỷ suất LN sau thuế /Nguồn vốn CSH	%	1.83%	2.81%
- Tỷ suất LN sau thuế /Vốn góp của CSH	%	2.12%	4.34%
3.2. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1.13%	2.21%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0.97%	2.02%
4. Hệ số nợ (nợ phải trả/ tổng TS)	lần	0.520	0.510

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.000.000 cổ phiếu.
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

b1. Cổ đông tổ chức: 55,29%, trong đó:

- Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp nắm giữ 3.240.000 CP chiếm 54% vốn điều lệ. Người đại diện: Ô Lê Quốc Tuấn: 1.680 CP, chiếm 28% vốn điều lệ; Ô Vũ Trọng Hiến: 1.680 CP, chiếm 28% vốn điều lệ.
- Công ty cổ phần kinh doanh vật tư & xây dựng nắm giữ 77.642 CP chiếm 1,29% vốn điều lệ.

b2. Cổ đông cá nhân: 44,71%, trong đó:

- Bà Tạ Thị Ngọc Thanh - 14 Hàng Bài, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, nắm giữ 484.958 cổ phần, chiếm 8,08% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 2.197.400 cổ phần, chiếm 36,62% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng giá trị nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 66,797 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có nguyên vật liệu tái chế..

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện: 458.027 kw

- Xăng: 17.689 lít

- Dầu (diezel, thủy lực, HGT, bôi trơn...): 4.829 kg

- Khí (gas. Oxy, CO2): 4.153 m3

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: (không)

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: (không)

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nước sạch nguồn từ Công ty TNHH MTV phát triển đô thị và KCN IDICO: 11.381 m3

- Nước uống đóng chai: 4.239 m3

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80% lượng nước được sử lý qua nhà máy xử lý nước thải của khu công nghiệp.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (không)

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (không)

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động bình quân: 170 lao động

Mức lương trung bình đối với người lao động: 10.910.000 đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm theo quy định.
- Tổ chức học an toàn lao đông, vệ sinh lao động .
- Thực hiện đầy đủ trang cấp phương tiện bảo hộ lao động .
- Được nghỉ đủ các ngày lễ, tết hưởng nguyên lương theo quy định của nhà nước
- Đối với lao động sản xuất trực tiếp có chế độ bồi dưỡng trực tiếp bằng hiện vật.
- Hàng năm có tổ chức cho toàn thể CBCNV đi nghỉ mát vào dịp hè.
- Tổ chức tặng quà cho các con em của CBCNV trong Công ty vào các dịp Tết thiếu nhi 01/06, Tết trung thu và các con em thuộc diện chính sách. Tặng thưởng cho các con có thành tích học tập tốt trong năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Nhóm 1 + nhóm 4 đào tạo trung bình 16 giờ/năm

+ Nhóm 2 đào tạo trung bình 48 giờ/năm

+ Nhóm 3 đào tạo trung bình 24 giờ/năm

+ Nhóm 6 đào tạo trung bình thêm 04 giờ/ năm (ngoài các nội dung đã được huấn luyện ATVSLĐ).

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: (không)

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Báo cáo tình hình thay đổi lao động định kỳ trong năm.
- Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động trong năm.
- Báo cáo về công tác an toàn vệ sinh lao động trong năm.
- Báo cáo về thực hiện quan trắc môi trường lao động trong năm.
- Báo cáo về công tác kiểm định các máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt
- Báo cáo về công tác phòng cháy chữa cháy.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: (không)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019

Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu và lợi nhuận giảm so với năm 2018; Kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch nêu tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019. Nguyên nhân chính do đầu tư xây dựng trong nước giảm, sự cạnh tranh thị trường ngày càng gay gắt, khách hàng nợ đọng nhiều, chi phí cố định trên doanh thu tăng nên ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Ban Tổng giám đốc được sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã có nhiều giải pháp tháo gỡ, phù hợp với điều kiện chung của thị trường và đặc thù của Công ty, đã thực hiện một số giải pháp để có thể đạt được kết quả nhất định, tạo việc làm đảm bảo cuộc sống người lao động trong điều kiện thực tế còn rất nhiều khó khăn.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Kết quả năm 2019	Kết quả năm 2018	Tăng trưởng so với năm 2018
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	96.869.603.345	131.878.921.862	73.45%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.772.798.470	3.708.681.507	47.80%
3	Thuế TNDN	288.221.680	330.731.863	87.15%

Một số các chỉ tiêu thực hiện năm 2019 không đạt so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.

3. Công tác sản xuất và phát triển sản phẩm mới:

- Thiết kế, chế tạo và cung cấp cho thị trường các sản phẩm mới. Năm 2019 đã chế tạo thành công và cung cấp cho thị trường hệ thống bơm xi măng bằng khí nén, hệ thống xử lý bê tông thừa (thiết bị tách rửa bê tông), hệ thống TTBT sản xuất bê tông mác cao và sản xuất bê tông cấu kiện; dây truyền thiết bị sản xuất ngói (máy Extruder), dây chuyền thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng ứng dụng công nghệ bê tông sợi để cung cấp cho thị trường.

- Tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, đồng bộ và thân thiện với môi trường để nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống, đảm bảo tính cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu thị trường trong và ngoài nước.

4. Công tác Thị trường

- Mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm sang các nước khối G7 như Nhật Bản, ...

- Sản xuất các thiết bị cơ khí cho các dây chuyền xử lý nước thải và nhà máy nhiệt điện tại Nhật Bản.

- Giữ vững thị phần cung cấp trạm trộn bê tông trong nước và xuất khẩu sang các nước khối Asean.

5. Công tác tài chính

Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện về công tác quản lý tài chính của Công ty, cụ thể:

- Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, tiêu thụ hàng tồn kho, giảm vay tín dụng, khai thác công suất máy móc thiết bị nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kìm hãm sự gia tăng tỷ lệ nợ xấu, giảm thiểu những tác động làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

- Tiếp tục mở hạn mức tín dụng với ngân hàng để đảm bảo vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Có kế hoạch thực hiện vay và trả vay thường xuyên, không để khoản vay quá hạn.

- Quản lý sát sao công nợ khách hàng phân ra từng nhóm cụ thể để có Phương án xử lý riêng và kịp thời, đồng thời khảo sát và tìm hiểu kỹ khả năng thanh toán của các nhà đầu tư hiện tại và trong thời gian tới để giảm rủi ro nợ xấu.

- Giám sát chi tiêu của công ty chính xác, đúng mục đích, tăng cường vòng quay vốn, bảo tồn vốn, tăng cường các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất. Chủ động cân đối sử dụng vốn linh hoạt đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị gián đoạn.

- Hoàn thiện các hồ sơ chứng từ kế toán phục vụ quyết toán năm 2019 theo quy định hiện hành.

6. Công tác quản trị doanh nghiệp

- Duy trì và liên tục cải tiến hệ thống quản trị phù hợp với yêu cầu phát triển Công ty trong từng thời kỳ.

- Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo sự tuân thủ về qui trình công việc từ lãnh đạo đến các nhân viên, thông qua hệ thống quản lý ISO. Hoàn thiện và đưa vào áp dụng quy trình đánh giá năng lực và thành tích cho từng người lao động. Sắp xếp lại cơ cấu nhân sự, xây dựng thanh bảng lương phù hợp với năng lực từng người nhằm phát huy những điểm mạnh, đưa năng suất lao động ngày càng cao.

- Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn cho tất cả các cấp bậc để nâng cao năng lực chuyên môn cũng như năng lực quản lý để triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh đáp ứng với sự phát triển của xã hội.

- Phân công sắp xếp công việc phù hợp với nhiệm vụ mới cho Ban lãnh đạo, các Trưởng phó bộ phận và các thành viên trong toàn công ty để đảm bảo tính hiệu quả, sâu sát và nhanh chóng trong việc triển khai các công việc theo kế hoạch chung.

7. Công tác tổ chức nhân sự

- Công tác tuyển dụng và quản lý nhân sự: Công tác tuyển dụng luôn được đổi mới về phương thức và chất lượng, mọi thông tin tuyển dụng được thông báo rộng rãi trên địa bàn khu công nghiệp và các cơ sở đào tạo các ngành nghề. Đào tạo cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn, có tay nghề cao để bổ sung cho các phòng chuyên môn và các xưởng sản xuất; Các vị trí công tác đã phát huy được hiệu quả tốt.

- Tổ chức đào tạo kiến thức nghiệp vụ quản trị, nghiệp vụ tài chính kế toán, đào tạo chuyên môn nâng cao tay nghề,... cho cán bộ công nhân viên.

- Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, huấn luyện phòng cháy chữa cháy cho lực lượng bảo vệ, an toàn viên Công ty theo đúng kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng. Xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt, kế hoạch phòng cháy chữa cháy năm 2019 để tổ chức thực hiện.

- Công tác bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ thực hiện đúng quy định của Công ty. Luôn tạo điều kiện tối đa cho các nhân sự có trình độ phát triển khả năng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2019 là năm khó khăn đối với các sản phẩm truyền thống của Công ty, thị trường sản phẩm trạm trộn bê tông đang có xu hướng chậm do công tác đầu tư xây dựng cơ bản, thị trường bất động sản giảm và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt. HĐQT cũng đã họp bàn và đi đến thống nhất với đề nghị của Ban Tổng giám đốc điều hành về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu thực tiễn của thị trường.

Một số chỉ tiêu về tổng giá trị doanh thu, tổng lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 96,870 tỷ đồng.

b) Doanh thu hoạt động tài chính đạt 0,034 tỷ đồng.

c) Thu nhập khác: 0,68 triệu đồng.

d) Chi phí trực tiếp (Vật liệu, nhân công, CP chung) năm 2019 là 97,377 tỷ đồng giảm so với năm 2019 là 13,295 tỷ đồng.

e) Chi phí tài chính (Lãi vay vốn): 2,56 tỷ đồng, giảm so với năm 2018 là: 845,79 triệu đồng.

f) Chi phí bán hàng: 1,269 tỷ đồng, giảm so với năm 2018 là 4,039 tỷ đồng.

g) Chi phí quản lý: 6,069 tỷ đồng, giảm so với năm 2018 là 1,525 tỷ đồng .

h) Chi phí khác: 519 triệu đồng.

i) Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 1,773 tỷ đồng.

j) Thực hiện trả cổ tức 2018: 3%/năm, đạt 50%.

2. Đánh giá về công tác điều hành sản xuất kinh doanh:

- Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định. Ban Tổng giám đốc công ty đã cố gắng đưa ra nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp với thực tế của đơn vị như: Tiết giảm chi phí; Tập trung vào những khách hàng tiềm năng; có các giải pháp quyết liệt cho công tác thu hồi công nợ.

- Trong năm 2019, công tác quản lý, điều hành, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty đề ra nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã duy trì ổn định, tạo được công ăn việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước.

3. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty

Việc quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn chưa cao; Do trong năm phân phối lợi nhuận trả cổ tức 3,6tỷ đồng và trích quỹ khen thưởng phúc lợi 50 triệu đồng, nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 1,772 tỷ đồng nên nguồn vốn chủ sở hữu giảm 1,877 tỷ đồng. Tổng vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là: 83,517 tỷ đồng (Năm 2019 chưa phân phối lợi nhuận sau thuế). Cơ cấu cụ thể vốn chủ sở hữu của công ty như sau:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60,00 tỷ đồng.
- Thặng dư vốn cổ phần: 3,27 tỷ đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển: 17,50 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 2,745 tỷ đồng.

Tuy nhiên có một chỉ tiêu cần lưu ý:

- Các khoản phải thu khách hàng cuối năm là 72,21 tỷ đồng so với đầu năm có giảm xuống 6,454 tỷ đồng, nhưng vẫn chiếm phần lớn trong tổng số tài sản lưu động. Đòi hỏi Công ty phải thường xuyên có các biện pháp hữu hiệu đôn đốc thu hồi thanh toán nợ, tránh để nợ lâu, phấn đấu giảm tỷ trọng phải thu trong năm tiếp theo.

- Hàng tồn kho cuối năm là 98,904 tỷ đồng so với đầu năm tăng lên 6,301tỷ đồng, chiếm 49,11%/tổng tài sản. Cần có biện pháp thiết thực và cấp bách để giải quyết hàng tồn kho.

- Phải trả người bán cuối năm là 46,09 tỷ đồng so với đầu năm tăng lên 573 triệu đồng với tỷ trọng thay đổi không đáng kể.

- Khoản vay ngắn hạn cuối năm là 29,037 tỷ đồng so với đầu năm giảm đi 4,7 tỷ đồng với tỷ trọng giảm 2,56%.

4. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2019

- Trong năm qua mặc dù thị trường các sản phẩm truyền thống vẫn còn nhiều khó khăn, HĐQT Công ty đã tập trung mọi nỗ lực để thúc đẩy các giải pháp, tăng cường quản trị, giám sát điều hành để bảo đảm Công ty hoạt động ổn định, vượt qua khó khăn. Công ty CIE1 đã giữ vững được vai trò trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm được hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Doanh thu từ sản phẩm khoa học và công nghệ đạt trên 70% tổng doanh thu toàn Công ty; Mặc dù có lãi, nhưng không hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đề ra. Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CIE1 còn tồn tại một số hạn chế cần có biện pháp khắc phục, xử lý:

- Việc quản lý còn thụ động, cồng kềnh chưa đổi mới, giám sát chưa đủ mạnh dẫn tới chi phí sản xuất cao, giá thành sản xuất cao đã làm giảm tính cạnh tranh, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng với yêu cầu của thị trường. Trong một thời gian dài ít quan tâm đến phát triển sản phẩm mới, thay đổi công nghệ còn bảo thủ.

- Hội đồng quản trị đã có nhận định, phân tích tình hình chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời đưa ra các giải pháp và định hướng phù hợp với thực tế. Song việc giám sát thực hiện các kế hoạch và tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh chưa được đồng bộ, còn bị động, cần sát sao hơn.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch
Ông Vũ Trọng Hiến	Thành viên
Ông Trương Minh Khôi	Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: HĐQT gồm 3 thành viên với tỷ lệ nắm giữ cổ phần như sau:

Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch nắm giữ 28,32%
Ông Vũ Trọng Hiến	Thành viên nắm giữ 14.90%
Ông Trương Minh Khôi	Thành viên nắm giữ 13,00%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Không)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế hiện hành nội bộ của công ty. Cụ thể, HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT, Thông qua các Nghị quyết để chỉ đạo, để điều hành sản xuất kinh doanh của công ty ở nhiều lĩnh vực cụ thể như sau:

- Chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 vào ngày 22/05/2019.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2019.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.
- Giám sát và chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định kể từ thời điểm đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.
- Giám sát, kiểm tra hoạt động quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Hàng quý trong năm, Hội đồng quản trị Công ty đều có những đánh giá sơ kết, phân tích tình hình hoạt động của Công ty những mặt tích cực và hạn chế, qua đó đưa ra những giải pháp, đồng thời chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch đã đề ra.

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Có 01 thành viên: ông Trương Minh Khôi.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

1	Đinh Thị Huyền Trang	Trưởng ban kiểm soát nắm giữ 0%
2	Nguyễn Phúc Thanh Sơn	TV Ban kiểm soát nắm giữ 0 %
3	Dương Thị Hà Bích	TV Ban kiểm soát nắm giữ 0,03%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Với sự tín nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, chúng tôi đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của mình.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, năm 2019 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý; phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

Hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành một cách chủ động theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành, kiểm soát trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm soát cũng đã có sự trao đổi với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Ban kiểm soát luôn phối hợp hoạt động với kiểm toán độc lập để đảm bảo giám sát chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính cũng như cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán báo cáo tài chính. Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo kiểm toán năm 2018 nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính. Xem xét tính hợp lý của các quy định và quy trình luân chuyển chứng từ kế toán.

- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác…)

- Kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất, kinh doanh của công ty.

- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin của công ty theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Công ty trả thù lao, tiền lương, các khoản lợi ích khác cho thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Các khoản thù lao này được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của HĐQT do Đại Hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

- Thành viên HĐQT được thanh toán các chi phí như ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác mà họ đã chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Số lượng thành viên ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên. (không phát sinh)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đã thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

(Theo nội dung báo cáo tài chính kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

M.S.D.N: 2500303038 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CIE1
H. MÊ LINH - TP HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tạ Đình Lân

PHỤ LỤC SỐ 05

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CIE1	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TCKT-CT	*Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2020*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
Năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: Công ty CP xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 22+23, KCN Quang Minh, TT Quang Minh, H.Mê Linh,TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 0243 8182859 Fax: 02438182977 Email:
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: CE1

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03/2019/NQQ-ĐHĐCĐ	22/05/2019	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 Thông qua kết quả hoạt động sản xuất 2018 và phương hướng hoạt động 2019

II. Hội đồng quản trị năm 2019:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch	26/04/2018	5	100%	0
2	Ông Vũ Trọng Hiến	Thành viên	'01/07/2008	5	100%	0
3	Ông Trương Minh Khôi	Thành viên	27/04/2018	5	100%	0

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Thực hiện giám sát, kiểm tra hoạt động quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2019

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	03/04/2019	HĐQT họp thông qua kết quả SXKD năm 2018 và thông qua kế hoạch triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	03/BB-HĐQT	09/04/2019	HĐQT họp Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, thế chấp tài sản tại tổ chức tín dụng 2019-2020
3	04/NQ-HĐQT	01/07/2019	Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2019
4	06/NQ-HĐQT	04/10/2019	HĐQT họp Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2019;

5	08/NQ-HĐQT	26/12/2019	HĐQT họp thông qua việc chi trả cổ tức đợt I năm 2018 bằng tiền mặt

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đinh Thị Huyền Trang	Trưởng BKS	27/04/2018	4	100%	0
2	Ông Nguyễn Phúc Thanh Sơn	Thành viên BKS	27/04/2018	4	100%	0
3	Bà Dương Thị Hà Bích	Thành viên BKS	27/04/2018	4	100%	0

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty.

Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.

Trao đổi với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên CT con, CT do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tên người nội bộ							
2	Tên người có liên quan của người nội bộ							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CIE1 - H. MÊ LINH - T.P HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Quốc Tuấn